**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**Tiết …: LỜI TIỄN DẶN**

 **Truyện thơ : “ Tiễn dặn người yêu” – Dân tộc Thái**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Về kiến thức**

- Học sinh hiểu được những đặc trưng của truyện thơ dân gian

 - Học sinh nắm được mạch tự sự và trữ tình của tác phẩm; đặc sắc nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Tóm tắt được nội dung đoạn trích

 - Học sinh vận dụng tri thức về truyện thơ dân gian để tìm hiểu đoạn trích: hiểu bi kịch trong tình yêu và khát vọng tình yêu, hạnh phúc; khát vọng giải phóng khỏi những hủ tục của đồng bào dân tộc Thái qua những hình thức nghệ thuật đặc trưng trong truyện thơ.

- Học sinh vận dụng tri thức đã học, liên hệ, kết nối với kinh nghiệm sống của bản thân để hiểu thêm ý nghĩa tác phẩm.

 **2. Kĩ năng**

- Hình thành kĩ năng đọc hiểu tác phẩm truyện thơ dân gian: dựa trên sự việc, chi tiết và những dấu hiệu hình thức nghệ thuật khác để cảm nhận được hoàn cảnh, tâm trạng, vẻ đẹp của nhân vật cùng ý nghĩa tư tưởng của tác phẩm

- Đánh giá được những đặc sắc của đoạn trích/ tác phẩm.

**3. Phẩm chất**

**-** Có quan niệm đúng đắn về tình yêu chân chính; hướng tới tình yêu chân chính, cao đẹp

- Trân trọng khát vọng tình yêu, hạnh phúc của con người

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu học tập;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề để dẫn dắt vào bài học

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***Đọc một câu ca dao, câu thơ... mà em biết về đề tài tình yêu***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ******\*Bước 3: Kết luận, nhận định*** |  Tình yêu, thứ tình cảm đắm say kì diệu của con người cũng là một đề tài chưa bao giờ vơi cạn trong văn học. Là nhớ nhung, khao khát; là giận hờn, trách cứ hay đợi chờ, chung thủy ...... Có biết bao nhiêu cảm xúc của tình yêu thì cũng có bấy nhiêu cung bậc trong thi ca. Ta thật bất ngờ khi từ kho tàng truyện thơ của các dân tộc thiểu số lại lấp lánh một viên ngọc sáng – một câu chuyện tình yêu đầy cảm động của một lứa đôi – truyện thơ “ Tiễn dặn người yêu”* Giới thiệu đoạn trích “Lời tiễn dặn”
 |

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

1. **Mục tiêu:**

**-** Giúp học sinh nhận biết và vận dụng những hiểu biết về truyện thơ dân gian như : cốt truyện, người kể, nhân vật, các thủ pháp nghệ thuật.... để đọc hiểu đoạn trích

- Khái quát được các giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích

**b. Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh và những kiến thức được giáo viên chốt lại, những kiến thức học sinh thu nhận được

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Tìm hiểu tri thức thể loại******\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***Học sinh tìm hiểu phần Kiến thức ngữ văn (tr.11) và phần chuẩn bị bài, vẽ sơ đồ tư duy ( hình thức tự do sáng tạo) tìm hiểu đặc trưng thể loại theo các ý:  + đặc điểm chung:  + đề tài, chủ đề + cốt truyện + nhân vật + ngôn ngữ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ******\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận qua câu hỏi***Truyện thơ khác gì với truyện / thơ?Truyện thơ dân gian khác gì với các thể loại truyện thơ khác?Chỉ ra yếu tố tự sự / trữ tình trong truyện thơ?Khi đọc hiểu truyện thơ dân gian, cần thực hiện như thế nào?***\*Bước 4: Kết luận, nhận định*** | **I/ Tìm hiểu chung**1. ***Một số tri thức về thể loại truyện thơ dân gian***

 Truyện thơ dân gian: một thể loại văn học dân gian (có tính tập thể, tính truyền miệng, tính nguyên hợp) - Truyện thơ = truyện + thơ ( kết hợp tự sự và trữ tình) - Đề tài, chủ đề: tình yêu lứa đôi; số phận con người bất hạnh; ước mơ công lí, chính nghĩa - Cốt truyện: gặp gỡ - thử thách – đoàn tụ - Nhân vật: 2 tuyến nhân vật rõ rệt - Ngôn ngữ: giàu cảm xúc, giàu hình ảnh=> Lưu ý khi đọc hiểu truyện thơ dân gian: + nắm được cốt truyện ( những sự việc, chi tiết tiêu biểu; nhân vật.....) + Xác định sự kiện, nhân vật trong đoạn trích + phân tích chi tiết, từ ngữ, hình ảnh, các BPNT để tìm hiểu về nhân vật + khái quát ý nghĩa, tư tưởng của đoạn trích và của tác phẩm |
| ***2. Tìm hiểu tri thức chung về văn bản******\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*** ***-*** HS trình bày kết quả chuẩn bị bài: tóm tắt cốt truyện của tác phẩm (khuyến khích hình thức sáng tạo: tranh, sơ đồ, hoạt cảnh....) - Vì sao tác phẩm có nhan đề “ Tiễn dặn người yêu”? - Theo em, tác phẩm có ý nghĩa gì? - Nêu vị trí và nội dung của đoạn trích***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận*** - HS trả lời câu hỏi, trao đổi thảo luận***\*Bước 4: Kết luận, nhận định*** | ***2. Một số tri thức về tác phẩm***\* Tóm tắt : SGK phần Chuẩn bị\* Nhan đề: + Xoáy vào sự kiện trung tâm+ Khắc sâu hoàn cảnh éo le, bi kịch tình yêu và tình yêu thắm thiết sâu nặng của lứa đôi+ Thể hiện tư tưởng chủ đề tác phẩm......\* Đoạn trích:- Vị trí: Mở đầu quãng đời cô gái bị ép gả- Nội dung: Thể hiện bi kịch tình yêu; làm sáng lên khát vọng tình yêu và hạnh phúc lứa đôi |
| ***3. Đọc hiểu văn bản*****Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản*****\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*** - Đọc diễn cảm đoạn trích - Tóm tắt theo 2 mạch : tự sự và trữ tìnhVà nêu nhận xét***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ******\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận******\*Bước 4: Kết luận, nhận định*****Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu văn bản*****\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** ***- Thử tưởng tượng hoàn cảnh và tâm trạng của chàng trai và cô gái trên đường tiễn dặn?******- Chia lớp làm 4 nhóm***Nhóm 1,2: Thực hiện yêu cầu của Phiếu học tập số 1 : ( Phụ lục) Tìm hiểu tâm trạng của chàng trai và cô gái qua lời nói của các nhân vật , qua ngôn ngữ giàu hình ảnh và biện pháp điệp cấu trúc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhân vật | Lời nói | Tâm trạng |
| Chàng trai |  |  |
| Cô gái |  |  |

Nhóm 3,4 thực hiện yêu cầu của Phiếu học tập số 2 ( phụ lục) : Tìm hiểu tâm trạng của chàng trai khi chứng kiến cảnh cô gái ở nhà chồng gái qua lời nói của các nhân vật , qua ngôn ngữ giàu hình ảnh và biện pháp điệp cấu trúc ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ******\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***Đại diện mỗi nhóm trình bày, nhóm còn lại nhận xét, bổ sung vào PHT***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***GV chốt lại kiến thứcGV tổ chức thảo luận:+ Từ lời tiễn dặn của chàng trai, em thấy nhân vật này là người như thế nào?+ Em nhận thấy lời tiễn dặn của chàng trai trong đoạn 2 có gì khác với đoạn 1 | **II. Đọc hiểu đoạn trích:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tự sự | Trữ tình |
| Chàng trai tiễn cô gái về nhà chồng | Tâm trạng đau khổ, nhớ thương, quyến luyến và lời hẹn ước ở tương lai của lứa đôi |
| Cô gái bị hắt hủi, đánh đập khi ở nhà chồng và thái độ của chàng trai: an ủi, chăm sóc người yêu, thề hẹn thủy chung | - Tình cảnh tủi cực của cô gái- Nỗi xót xa thương cảm, sự săn sóc ân cần của chàng trai; tình cảm thủy chung son sắt của chàng. |

***1. Tâm trạng của chàng trai và cô gái trên đường tiễn dặn:*** **\*** Hoàn cảnh của nhân vật: *+ Anh yêu em* ( anh yêu của em) >< *tiễn đưa em đến tận nhà chồng* Họ yêu nhau tha thiết – vì cha mẹ ép gả mà phải chia lìa – chàng trai tiễn cô gái về nhà chồng  + *Chim chích, chim nhạn*.... như tượng trưng cho những thế lực cản trở hạnh phúc lứa đôi* Hoàn cảnh éo le, bi kịch, báo trước tâm trạng đau khổ của nhân vật

\* Tâm trạng của chàng trai: - Lời nói giàu hình ảnh: “ *Nước ngập bè chìm/ Sóng xô bè vỡ ......”* -> thể hiện sự đổ vỡ, tan nát; sự ngắn ngủi; sự chia lìa đột ngột và tình cảnh tuyệt vọng của lứa đôi  - Dùng thời gian tâm lý: *Đôi ta yêu nhau chưa trọn một ngày/ Chưa đầy một khắc....*  -> thời gian tâm lí, thời gian cảm thức, không còn là thời gian thực tế nữa. Tất cả biểu hiện sự dở dang, như càng làm rõ hơn sự bàng hoàng, tiếc nuối của chàng trai.  **Tâm trạng:** -> sự ý thức về hoàn cảnh nghiệt ngã, trái ngang : yêu nhau mà không đến được với nhau, đợi chờ dằng dặc mà không được đoàn tụ; nhớ nhung da diết mà vẫn phải chia lìa  -> nỗi đau khổ, luyến tiếc vô hạn - Điệp cấu trúc : “ *Chỉ cá liền với nước/ Chỉ lúa liền với ruộng*” -> dùng những hình ảnh quen thuộc, gần gũi với cách cảm, cách nghĩ của người dân miền núi -> lời khẳng định đinh ninh về một tình cảm gắn bó, không đổi thay, duy nhất, bất chấp hoàn cảnh -> một tình yêu mãnh liệt, tha thiết, thủy chung , vượt lên số phận - Giọng điệu : thể hiện nỗi quyến luyến, bịn rịn; tình cảm thiết tha trong lòng chàng trai Tất cả những cảm nghĩ, hành động ấy đều là minh chứng sinh động cho tình yêu sôi nổi, tha thiết, chân thành và bộc trực của anh. **=> TÌNH YÊU THỦY CHUNG THA THIẾT*****\**** Tâm trạng của cô gái:- Lời nói: “ *Đừng vội anh....”* -> lời nói của người sợ sự chia xa, ko muốn xa lìa nhau -> tâm trạng rối bời: hoang mang, lo sợ, nuối tiếc, đau khổ.....Cô gái muốn kéo dài mãi giây phút ở bên người yêu, dùng dằng không muốn chia lìa- Hình ảnh : *Sao Khun Lú...; áng mây kia* ....-> đều là hình ảnh biểu tượng của sự đợi chờ dù trong vô vọng. Sao Khun Lú đứng mãi một góc trời, đợi chờ sao Nàng Ủa mà không bao giờ gặp gỡ, như ngôi sao Hôm, sao Mai đứng mãi hai phía chân trời. Áng mây kia biết mình phải trôi vẫn chùng chình vương vấn mãi. Đó là tâm trạng của cô gái, trong tuyệt vọng vẫn cháy lên hi vọng mong manh, trong chia cách vẫn khao khát một ngày đoàn tụ. Đó cũng là tình yêu thủy chung, một lòng, không nguôi hướng về người mình yêu bất chấp sự chia cách của số phận . - “ *Đôi ta xa nhau dằng dặc nỗi niềm tưởng nhớ*” -> lời khẳng định tình yêu tha thiết vượt lên số phận- Phép điệp cấu trúc: *“ Đừng bỏ em .....trào dâng*”-> nỗi lo sợ cô đơn-> dự cảm không lành về một tương lai bất hạnh khi sống trong một cuộc hôn nhân không tình yêu-> mong mỏi sự cảm thông chia sẻ-> khát vọng tình yêu khôn nguôi-> **TÌNH YÊU THỦY CHUNG THA THIẾT**\* Lời thề son sắt của tình yêu- Chàng trai nhắc lại cảnh ngộ của 2 người: tình yêu >< số phận; gặp nhau >< chia lìa.....- Cấu trúc câu thơ được điệp lại liên tiếp: + *đợi đến tháng năm/ đợi mùa nước đỏ/đợi chim tăng ló...*-> Bước đi của thời gian không tính bằng ngày, giờ mà được diễn tả bằng những hình ảnh không gian quen thuộc, bình thường, thuần phác, gắn bó với cuộc sống dân tộc : tháng lau nở, đợi mùa nước đỏ cá về, chim tăng ló hót gọi hè,… những hình ảnh quen thuộc đó đã phần nào phác hoạ tình cảm chân thực, mộc mạc, bền chắc của chàng trai . Thời gian đợi chờ được tính bằng năm bằng tháng -> tạo nên ngữ điệu khẳng định -> thể hiện tình yêu thủy chung son sắt ; khẳng định tình yêu bất diệt qua mùa xuân, mùa hạ, dài theo năm tháng, không gì thay đổi + “*Không lấy được nhau mùa hạ..............về già”* -> mùa hạ, mùa đông – ẩn dụ của thời tuổi trẻ, tuổi thanh xuân sôi nổi và tuổi già, héo úa, tàn phai.....; cũng ẩn dụ cho sự trôi chảy của thời gian, có điều thời gian không tính bằng năm tháng mà tính bằng đời người. Đó là lời hẹn ước về tương lai: băng qua sự chia cách của số phận, sự khắc nghiệt của thời gian, họ cùng nhau đợi chờ, hi vọng vào một tương lai được gắn bó. => Ở chặng này, tình yêu thủy chung nổi bật lên ở một chữ **Đợi** : dù phải cam chịu số phận nhưng giữa họ vẫn mãnh liệt một tình yêu.2. Tâm trạng của chàng trai khi chứng kiến tình cảnh cô gái ở nhà chồng:\* Hoàn cảnh của cô gái: bị hành hạ, đánh đập, chấp nhận cuộc hôn nhân bất hạnh-> Tinh cảnh đáng thương đó là tiếng kêu cứu không lời về quyền sống của người phụ nữ, gợi nỗi thương cảm xót xa đối với người nghe.\* Thái độ, tâm trạng của chàng trai:- Tiếng than đầy xót xa , thương cảm- Lời lẽ, cử chỉ săn sóc ân cần: để anh chải đầu, gỡ tóc, làm thuốc cho em khỏi đâu -> lời nói cử chỉ mang bao yêu thương, trìu mến, xót thương vô cùng -> tình yêu sắt son thủy chung- Cất lời an ủi cô gái:“ Tơ rối đôi ta cùng gỡ/ Tơ vò ta vuốt lại....” – cách nói hình ảnh thể hiện niềm cảm thông, sự sẻ chia yêu thương...Chàng trai sẵn sáng cùng cô gái mình yêu vượt qua những khổ ải, san sẻ với cô những đau khổ , những mong có thể giúp cô vơi bớt khổ đau trong cuộc sống* Vẻ đẹp của tình yêu chân thành, sâu nặng, cao thượng, một tình yêu đích thực

- Trong lời an ủi còn có cả lời ước hẹn: “ *Về với người ta thương thủa cũ*” – vẫn một lòng một dạ thủy chung, vẫn không thôi hi vọng ở tương lai- Phép điệp cấu trúc : + Chết ....../ chết thành......Từ “chết” được lặp lại 6 lần cùng điệp cấu trúc :  -> Cái chết = chia lìa, hư vô -> đó là sự thử thách tột cùng đối với con người, với tình yêu  -> gắn cái chết với sự bất tử, gắn sự chia lìa với gắn bó: thể hiện khát vọng mãnh liệt được sống cùng nhau.  -> lời tiễn dặn vừa là lời dặn dò người yêu không quên mối tình cũ, vừa thể hiện thái độ dứt khoát của chàng trai cùng sống chết bên cô; thể hiện tình yêu sâu sắc, thuỷ chung và quyết tâm vượt mọi trở ngai để gắn bó. -> là lời thề sắt son- Phép so sánh: Tình yêu đôi ta như tình yêu chàng Lú, nàng Ủa; như trâu đã bán ngoài chợ, lúa đã gặt ngoài đồng; như muôn lớp sóng nghìn trùng, như vàng đá...... -> những hình ảnh gần gũi với cách cảm của người lao động miền núi, đều biểu tượng của sự bất biến, vĩnh hằng => đó là lời khẳng định tình yêu sâu nặng nhất- Phép điệp cấu trúc: “ Yêu nhau ...........” – một lần nữa khẳng định tình yêu mãi mãi, không bao giờ đổi thay, dù biến động của cuộc đời, dù người xiểm xui....=> Nổi bật trong lời tiễn dặn của chàng trai vẫn là một tình yêu mãnh liệt, chân thành, thủy chung; một khát khao gắn bó, hạnh phúc...bất chấp sự chia cắt của mẹ cha, của lễ giáo hay số phận......=> Chàng trai là người giàu tình nghĩa, chung thủy, có khát vọng mãnh liệt muốn chống lại hủ tục, dám đấu tranh cho tình yêu=> Đoạn 1: Lời dặn gắn với chữ “ đợi” : có nghĩa là chấp nhận thực tại không thể gần gũi, gắn bó; “đợi” nghĩa là chỉ còn hi vọng ở tương lai. Lời dặn dò đó thể hiện tình nghĩa thuỷ chung, tình yêu sâu sắc của chàng trai, đồng thời cũng thể hiện thái độ bất ỉực, đành chấp nhận tập tục, chấp nhận cuộc hôn nhân do cha mẹ hai bên định đoạt.Đoạn 2: Lời dặn gắn với chữ “cùng”: Thể hiện tình yêu nồng nàn, mãnh liệt ; thể hiện quyết tâm, thái độ phản kháng lại hoàn cảnh, muốn phá tung sợi dây trói buộc của hủ tục; thể hiện khao khát được ở bên nhau của lứa đôi. => Lời tiễn dặn ko phải lời tiễn biệt mà trở thành lời thề nguyền, hẹn ước, là tiếng nói của một tình yêu thiết tha, mãnh liệt |
| ***4. Tổng kết bài học******\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***+ Học sinh thực hiện sơ đồ 3-2-1:3 điều đặc sắc về nôi dung đoạn trích; 2 nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích ; 1 điều băn khoăn thắc mắc.***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ******\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***+ Học sinh chuyển phiếu học tập cho bạn bên cạnh, tiếp tục bổ sung những ý còn thiếu và giải đáp điều băn khoăn của bạn***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***+ Tổng kết giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích+ cách đọc hiểu văn bản truyện thơ dân gian | **III. Tổng kết**1***, Nội dung:*** - Bi kịch tình yêu của lứa đôi – đó cũng là bi kịch của con người trong một xã hội nặng nề những hủ tục, không quan tâm đến quyền sống, quyền hạnh phúc của con người- Ngợi ca tình yêu thủy chung, thắm thiết lứa đôi- Thể hiện khát vọng tình yêu, hạnh phúc, khát vọng giải phóng khỏi những hủ tục của đồng bào Thái- Tiếng nói đấu tranh chống lại hủ tục, đòi quyền sống cho con người => Tư tưởng nhân văn tiến bộ- Thể hiện những thông điệp về vẻ đẹp vĩnh hàng của tình yêu chân chính***2. Nghệ thuật:***- kết hợp nhuần nhuyễn giữa tự sự và trữ tình- Ngôn ngữ, hình ảnh, lối diễn đạt đậm đà màu sắc miền núi- Sử dụng nhiều phép tu từ: so sánh, trùng điệp.....- Nghệ thuật diễn tả nội tâm phong phú sâu sắc3. **Cách đọc hiểu truyện thơ:****-** Nắm được vị trí, tóm tắt được nội dung đoạn trích- Tìm hiểu sự việc, chi tiết, các từ ngữ, hình ảnh và biện pháp tu từ -> hiểu tâm trạng của nhân vật- Đánh giá về nội dung và ý nghĩa tư tưởng của đoạn trích |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Qua những bài tập luyện tập, củng cô những kiến thức về bài học

**b. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***+ Học sinh trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm, củng cố bài học+ Chọn phân tích tác dụng của một biện pháp nghệ thuật trong một câu thơ cụ thể của bài.***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ******\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận******\*Bước 4: Kết luận, nhận định*** | **Câu 1 :**Đọan trích ***Lời tiễn dặn*** là lời của ai?A. Cô gái B. Người chồng **C. Chàng trai** D. Tác giả**Câu 2 : *Tiễn dặn người yêu*** là tác phẩm của dân tộc nào:**A. Truyện thơ của dân tộc Thái.**B. Truyện thơ của dân tộc Ê-đêC. Sử thi của dân tộc Mường.D. Truyện thơ của dân tộc Tày Nùng.**Câu 3 : Việc nhắc dến cái chết** trong đoạn thơ mang ý nghĩa chủ yếu là?A. Dù phải chết, hóa thành gì, anh vẫn quyết tâm ở bên người yêu.B. Cái chết là sự thử thách tột cùng, tình yêu mãnh liệt của anh vượt qua cả sự thử thách đó.C. Nói đến cái chết chính là nói đến khát vọng mãnh liệt được sống cùng nhau.D. **Tất cả các ý trên****Câu 4 :**Câu nào ***không chính xác*** khi nhận xét về hình ảnh thiên nhiên trong ***Lời tiễn dặn*** ?A. Thiên nhiên vừa là những hình ảnh quen thuộc đối với nếp cảm, nếp nghĩ của con người, vừa góp phần thể hiện tâm tư tình cảm nhân vật.**B. Thiên nhiên biểu tượng cho sự thử thách con người, cho những thế lực ngăn trở tình yêu**C. Thiên nhiên vừa là những hình ảnh tượng trưng vừa là những hình ảnh phóng đại.D. Thiên nhiên không chỉ thể hiện tâm trạng, tình cảm của nhân vật mà còn thấm đẫm màu sắc dân tộc trong tác phẩm.**Câu 5 :**Vẻ đẹp tình yêu của cô gái và chàng trai trong đoạn trích là gì?A. Tình yêu gắn liền với hôn nhân.B. Tình yêu gắn với cuộc sống lao động.C. **Tình yêu đau khổ nhưng tràn đầy khát vọng.**D. Tình yêu gắn với tình cảm quê hương.**Câu 6 :**Chủ đề nổi bật trong truyện thơ là gì?A. Tình yêu giữa những người cùng hoàn cảnh.B. Chế độ hôn nhân gả bán.C. Số phận đáng thương của người phụ nữ.D**. Khát vọng tình yêu và hạnh phúc lứa đôi.** |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:**

Vận dụng những tri thức đã học , cảm nhận được một trích đoạn trong truyện thơ, kết nối được nội dung của tác phẩm với những vấn đề của cuộc sống

1. **Sản phẩm:**

Bài làm của học sinh

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***GV giao bài tập vận dụng***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ******\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận******\*Bước 4: Kết luận, nhận định***GV giao bài tập về nhà: Tìm đọc toàn bộ truyện thơ | **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:***“Em tới rừng ớt, ngắt lá ớt ngồi chờ,**Tới rừng cà ngắt lá cà ngồi đợi,**Tới rừng lá ngón ngóng trông.**Anh tới nơi, em bẻ lá xanh em ngồi”*(Trích truyện thơ : “ ***Tiễn dặn người yêu***”) **Thực hiện các yêu cầu sau:****Câu 1:**Nêu nội dung chính của văn bản?**Câu 2:**Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích và nêu tác dụng?**Câu 3:**Các từ chờ, đợi, trông đạt hiệu quả nghệ thuật như thế nào trong việc diễn tả tâm trạng của nhân vật trữ tình?**Câu 4:**Qua văn bản, viết đoạn văn ngắn (5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ về tình yêu chân chính |

PHỤ LỤC

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

**Yêu cầu** : Tìm hiểu diễn biến tâm trạng của chàng trai, cô gái trêm đường tiễn dặn ( đoạn 1)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhân vật** | **Hoàn cảnh** | **Lời nói ( ngôn từ, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật...)** | **Tâm trạng** |
| Chàng trai |  |  |  |
| Cô gái |  |  |  |

**Nhận xét:**

 **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Yêu cầu:** Tìm hiểu diễn biến tâm trạng của chàng trai khi chứng kiến tình cảnh của cô gái ở nhà chồng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngôn ngữ, hình ảnh, BPTT | Tâm trạng |
| Thái độ, cử chỉ |  |  |
| Lời nói |  |  |

Nhận xét: